

Bản án số: 148/2025/HS-ST.

Ngày: 30-09-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ba.

Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nông Đình Triều - Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2025/HSST ngày 18 tháng 09 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 09 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. P, sinh năm 1983 tại Đồng Nai; CCCD số 075083020370 cấp ngày 26/10/2023; nơi cư trú: Ấp X, xã L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T và bà D; bị cáo không có vợ con; tiền án: Ngày 15/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án 12/2012/HSST (chưa đóng án phí và thu lợi bất chính); tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2024 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

2. K (Rót), sinh năm 2000 tại Đồng Nai; CCCD số 075300009027 cấp ngày 05/09/2022; nơi cư trú: Ấp X, xã L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con C (chết) và R; bị cáo chưa có chồng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2024 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

3. X, sinh năm 1997 tại Đồng Nai; CCCD số 075097020874; nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: Ấp D, xã L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông O và bà N; bị cáo có vợ (không đăng ký kết hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2024 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

4. I (Quân), sinh năm 1991 tại Đồng Nai; CCCD số 075091004059; nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông U và bà E; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 20/03/2018 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 18/2018/HS-ST (chấp hành xong hình phạt ngày 26/06/2021), ngày 17/05/2023 bị Tòa án nhân dân Quận 08, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 56/2023/HS-ST (chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/06/2024); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/11/2009 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 269/2009/HSST, ngày 20/11/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại Bản án số 380/2012/HSPT (chấp hành xong hình phạt ngày 08/02/2013); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2024 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

5. S, sinh năm 1995 tại Bình Thuận; CCCD số 060095007405; nơi cư trú: Ấp G, xã M, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N và bà Q; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/07/2017 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy” tại Bản án số 72/2017/HSST (chấp hành xong hình phạt ngày 16/12/2018); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2024 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty TNHH F, địa chỉ: Lô A, khu công nghiệp F, xã L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng*:

+ Ông C, sinh năm 1991, địa chỉ: Ấp D, xã J, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ Bà D, sinh năm 1998, địa chỉ: Tổ M, ấp X, xã L, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

+ Ông K, sinh năm 1992, địa chỉ: Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ Ông L, sinh năm 2001, địa chỉ: Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ Bà T, sinh năm 1965, địa chỉ: Tổ O, ấp X, xã L, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

P và K chung sống với nhau như vợ chồng và cùng sống với chị gái của K là Z tại nhà mẹ của K là bà T. P, K và D đều là người nghiện ma túy.

Khoảng 22 giờ ngày 28/09/2024, P rủ K sử dụng ma túy tại phòng ngủ của P và K. Ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là do P cung cấp. P lấy ma túy đổ vào nỏ và châm lửa hút xong để xuống nền nhà để K sử dụng. P và K sử dụng được khoảng 05 phút thì D đi ngang qua nhìn thấy P và K đang sử dụng ma túy nên D đi vào phòng và cùng sử dụng ma túy với P và K. Cả 03 sử dụng ma túy được khoảng 10 phút thì P nằm ngủ. Sau đó, D cầm bộ dụng cụ cùng K đi qua phòng D để tiếp tục sử dụng ma túy nhưng vừa lúc nhà bị cúp điện nên không sử dụng được, K đi về phòng ngủ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 29/10/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an huyện L phối hợp cùng Công an thị trấn L I hành kiểm tra hành chính nhà của bà T. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có bà T, P, K và D. Quá trình kiểm tra thu giữ trong phòng ngủ của D có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có chiều dài 7,5cm, trên nắp chai màu đen có đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút dài 19cm, lỗ còn lại gắn 01 nỏ thủy tinh có chiều dài 7,5cm một đầu bị bể. Thu giữ trong túi quần K đang mặc: 06 gói nylon (gồm 01 gói kích thước 2,5cm x 4,5cm và 05 gói kích thước 1,5cm x 2,5cm) bên trong chứa ma túy. K khai nhận số ma túy trên là của P đưa cho K để bán lại cho những người nghiện. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với P và K.

Quá trình điều tra xác định: Sau khi chấp hành xong hình phạt tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" vào năm 2017, P bắt đầu sử dụng ma túy trở lại từ năm 2020 cho đến nay. Cuối năm 2022 đến nay, P bắt đầu mua ma túy của I và nhiều người khác (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) về sử dụng và phân chia nhỏ bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Từ đầu tháng 10/2024 đến nay, P đã 03 lần mua ma túy của I, cụ thể như sau: Lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 10/2024 (không nhớ rõ thời gian cụ thể), P mua của I 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng; Lần thứ 02 vào ngày 24/10/2024, P mua của I 01 gói ma túy với giá 4.000.000 đồng; Lần thứ 03 vào lúc 11 giờ ngày 28/10/2024, P mua của I 4.000.000 đồng. I trực tiếp đến nhà của bà T giao ma túy cho P. Sau đó, P phân chia số ma túy trên được 15 gói nhỏ để bán lại kiếm lời. P đã bán hết 07 gói, sử dụng cùng với K và D hết 02 gói còn 06 gói đưa cho K để bán cho những người nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ. P đã nhiều lần bán ma túy cho X (không nhớ rõ số lần), lần gần nhất P bán ma túy cho X là ngày 25/10/2024 với giá 170.000 đồng tại khu vực ruộng lúa ở khu X, thị trấn L, huyện L. P bán ma túy cho C, 03 lần: gồm các ngày 19/10/2024, 24/10/2024 và 27/10/2024, mỗi lần giá 200.000 đồng. P bán ma túy cho L 03 lần (không nhớ thời gian cụ thể), lần gần nhất là vào lúc 20 giờ ngày 26/10/2024, mỗi lần giá 200.000 đồng. Ngoài ra, P còn nhiều lần bán ma túy cho V, S và nhiều người nghiện khác (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Từ khi mua bán ma túy đến ngày bị bắt, P đã thu lợi số tiền 3.200.000 đồng. Những người phụ giúp cho P bán ma túy có K và X. K đã 03 lần đi bán ma túy giùm P vào các ngày 10/10/2024, 25/10/2024 và 28/10/2024. X đã 02 lần đi bán ma túy giùm P trong thời gian đầu tháng 9/2024 và giữa tháng 9/2024 (không nhớ rõ ngày cụ thể). P không trả công cho K mà chỉ đưa ma túy cho K sử dụng. X được P trả công số tiền 120.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với I tại phòng trọ do I thuê

tại khu M, xã D, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Quá trình khám xét: thu giữ trong hộp đựng kính màu đen phía dưới gầm tủ quần áo 01 gói nylon kích thước 04cm x 07cm bên trong chứa chất bột màu nâu và thu giữ dưới nệm trong ngủ của I 04 gói nylon (gồm 01 gói kích thước 05cm x 08cm và 03 gói nylon kích thước mỗi gói là 04cm x 07cm) bên trong chứa ma túy; Thu giữ dưới gầm giường trong phòng 01 cân tiểu ly. Quá trình điều tra xác định: I bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 9/2024. Ma túy do I đến khu vực cầu S, phường P, thành phố B mua của một người phụ nữ tên Y (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể). I đã bán ma túy cho P 03 lần như đã nêu trên. I đã bán ma túy cho người thanh niên tên "N" (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 03 lần vào các ngày 23/10/2024, ngày 24/10/2024 và ngày 28/10/2024, bán cho Trân (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 lần vào ngày 28/10/2024 tại khu vực ấp J, xã A, huyện L và bán cho nhiều người nghiện khác (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể).

Trong quá trình I mua bán ma túy thì có S là người phụ giúp I. S là người lái xe thuê cho Công ty D. S đã sử dụng xe ô tô biển số 60K-419.85 của Công ty để chở I đi mua bán ma túy. Cụ thể: khoảng giữa tháng 10/2024, S chở I đi đến khu vực cầu Sông Buông để mua ma túy của Vy. Ngày 24/10/2024, S chở I đi bán ma túy cho O và ngày 25/10/2024, S chở I đi bán ma túy cho P. I trả công cho S bằng cách cho S ma túy để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với S. Quá trình thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với S, Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện và thu giữ trong bên trong túi đeo để ở hàng ghế sau xe ô tô biển số 60K-419.85 do S điều khiển có 06 gói nylon chứa tinh thể ma túy màu T. Đây là số ma túy do I đưa cho S cất giữ để bán lại cho người nghiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có chiều dài 7,5cm, trên nắp chai màu đen có đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút dài 19cm, lỗ còn lại gắn 01 nõ thủy tinh có chiều dài 7,5cm một đầu bị bể (mẫu M1).

- Thu giữ của K 06 gói nylon (gồm 01 gói kích thước 2,5cm x 4,5cm và 05 gói kích thước 1,5cm x 2,5cm) bên trong chứa ma túy (mẫu M2).

- Thu giữ của P: 01 điện thoại Vivo Y20 (gắn sim số 0979062474) và 01 xe mô tô biển số 60M1-8475.

- Thu giữ của I: 01 gói nylon kích thước 04cm x 07cm bên trong chứa chất bột màu nâu (mẫu M31), 04 gói nylon (gồm 01 gói kích thước 05cm x 08cm và 03 gói nylon kích thước mỗi gói là 04cm x 07cm) bên trong chứa ma túy (mẫu M32), 01 điện thoại hiệu Samsung (gắn sim 0937430959), 01 xe mô tô biển số 60C2-625.16, 01 cân tiểu ly và số tiền 11.350.000 đồng.

- Thu giữ của X: 01 điện thoại hiệu Redmi.

- Thu giữ của S: 06 gói nylon chứa tinh thể ma túy màu trắng (mẫu M4), 01 điện thoại hiệu Redmi, 01 xe ô tô biển số 60K-419.85 do Công ty TNHH SX và TM Diệp Nam Phương đứng tên chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận giám định số 2187/KL-KTHS ngày 05/11/2024 của

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai có kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng bám dính trong nỏ thủy tinh (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 5,7153 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu nâu (mẫu M31) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 9,1980gam, loại Paracetamol.

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M32) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 7,2562 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M4) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,4995 gam, loại Methamphetamine.

Paracetamol không thuộc danh mục quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các chất ma túy và tiền chất.

Tại Cáo trạng số: 95/CT-VKSLT ngày 01 tháng 04 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện L (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai) đã truy tố bị cáo P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo K và S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo I về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo K, X, I và S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt P 09 năm đến 10 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 năm đến 9 năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt cả hai tội là từ 17 năm đến 19 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề

ngiht xử phạt I 11 năm đến 12 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt K từ 09 đến 10 năm tù, S 08 đến 9 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt X 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 P bị được niêm P số 2187/KL-KTHS ngày 06/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai có chứa chất ma túy; 01 chai nhựa, 01 nổ thủy tinh và 01 cân tiểu ly màu T của I.

- Đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Vivo Y20 (gắn sim số 0979062474) thu giữ của P, 01 điện thoại hiệu Redmi thu giữ của X; 01 điện thoại hiệu Samsung (gắn sim 0937430959) và 11.350.000 đồng thu giữ của I.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 60M1-8475 thu giữ của P, qua xác minh xác định người đứng tên chủ sở hữu là G, ông G đã bán lại cho người không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 60C2-625.16 thu giữ của I, qua xác minh xác định người đứng tên chủ sở hữu là chị H, chị H đã bán lại cho người không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đang tạm giữ tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Đối với 01 xe ô tô biển số 60K-419.85, qua xác minh xác định do Công ty TNHH D đứng tên chủ sở hữu, Công ty không biết S sử dụng vào việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty D.

- Đề nghị buộc P nộp lại số tiền 3.200.000 đồng và X nộp số tiền 120.000 đồng thu lợi từ việc bán ma túy.

- Đề nghị buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng, các bị cáo cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

Trong vụ án này còn có người thanh phụ nữ tên V có hành vi bán ma túy cho I; Các đối tượng V, S, N, T và nhiều người nghiện khác có hành vi mua ma túy của P và I nhưng chưa xác định rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai) tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Ngọc D, C và L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng. Sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính và có ma túy sử dụng cho bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo K và S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo I phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo K, X có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo S có nhân thân xấu, 01 lần bị kết án và được xóa án tích. Bị cáo P có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo I có nhân thân xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên có tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, trong đó vai trò của bị cáo cụ thể:

[4.1] P, I là người mua ma túy và trực tiếp phân chia, liên hệ, thỏa thuận để bán ma túy cho các con nghiện nên phải có hình phạt nghiêm khắc, cao nhất trong các bị cáo nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4.2] K, X, S là người được P, I rủ rê và đồng ý giúp sức trong việc mua bán ma túy để được P, I cho tiền hoặc ma túy sử dụng. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với vai trò phạm tội của từng bị cáo.

[4.3] Xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Xử lý vật chứng:

[5.1] Tịch thu, tiêu hủy 01 P bì được niêm P số 2187/KL-KTHS ngày 06/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai có chứa chất ma túy; 01 chai nhựa, 01 nổ thủy tinh và 01 cân tiểu ly màu T của I.

[5.2] Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Vivo Y20 (gắn sim số 0979062474) thu giữ của P, 01 điện thoại hiệu Redmi thu giữ của X; 01 điện thoại hiệu Samsung (gắn sim 0937430959) và 11.500.000 đồng thu giữ của I.

[5.3] Đối với 01 xe mô tô biển số 60M1-8475 thu giữ của P, qua xác minh xác định người đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Văn Anh Dũng, ông Dũng đã bán lại cho người không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau.

[5.4] Đối với 01 xe mô tô biển số 60C2-625.16 thu giữ của I, qua xác minh xác định người đứng tên chủ sở hữu là chị Lê Thị Ngọc Huệ, chị Huệ đã bán lại cho người không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đang tạm giữ tiếp tục xác minh xử lý sau.

[5.5] Đối với 01 xe ô tô biển số 60K-419.85, qua xác minh xác định do Công ty TNHH SX và TM Diệp Nam Phương đứng tên chủ sở hữu, Công ty không biết S sử dụng vào việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Diệp Nam Phương.

[6] Về biện pháp tư pháp: buộc P nộp lại số tiền 3.200.000 đồng, I nộp lại số tiền 3.250.000 đồng và X nộp số tiền 120.000 đồng thu lợi từ việc bán ma túy.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan I hành tố tụng, người I hành tố tụng.

[9] Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, nhận thấy có dấu hiệu tội phạm đối với Trần Ngọc D và bà T về hành vi “Không tố giác tội phạm”. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát khu vực 2 – Đồng Nai giữ nguyên quan điểm và xác định không có căn cứ xử lý Trần Ngọc D và bà T về hành vi “Không tố giác tội phạm”. Do đó, cần thiết phải kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo P 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt cả 02 tội là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2024.

2. Căn cứ vào điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo I phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Xử phạt bị cáo I 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2024.

3. Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo K, S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Xử phạt bị cáo K 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2024.

- Xử phạt bị cáo S 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2024.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo X 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2024.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 P bì được niêm P số 2187/KL-KTHS ngày 06/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai có chứa chất ma túy; 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh và 01 cân tiểu ly màu T của I.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Vivo Y20 (gắn sim số 0979062474) thu giữ của P, 01 điện thoại hiệu Redmi thu giữ của X; 01 điện thoại hiệu Samsung (gắn sim 0937430959) và số tiền 11.350.000 (mười một triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng thu giữ của I.

(Toàn bộ vật chứng đang tạm giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/04/2025 và giấy nộp tiền mặt ngày 10/04/2025 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam).

6. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Buộc bị cáo P phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.200.000 (ba triệu hai trăm ngàn) đồng, X 120.000 (một trăm hai mươi ngàn)

đồng và I 3.250.000 (ba triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

7. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

9. Kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét theo thẩm quyền về việc có dấu hiệu tội phạm đối với D và bà T về hành vi “Không tố giác tội phạm”.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS ND cùng cấp;
- VKS ND cấp trên;
- CQ CSĐT;
- CQ THA HS có thẩm quyền;
- CQ THA DS;
- Trại tạm giam;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Ngọc Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ba – Lý Thị Bạch Tuyết Đào Ngọc Nam